TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2025/QĐST-DS	*Bắc Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 71; Điều 48; Điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn là ông Dương Văn P – Chấp hành viên Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – B có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự được Tòa án chấp nhận;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đã thụ lý số 172/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc "Tranh chấp về xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất" giữa:

- Nguyên đơn: Ông Dương Văn P - Chấp hành viên Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – B.

- Bị đơn:

1. Ông Bùi Ngọc L - Sinh năm 1965.

2. Bà Lê Thị L1 - Sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: TDP T, thị trấn C, huyện L, tỉnh B (nay là TDP T, phường C, tỉnh B).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Anh Bùi Ngọc S - Sinh năm 1988.

2. Anh Bùi Ngọc L2 - Sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: TDP T, thị trấn C, huyện L, tỉnh B (nay là TDP T, phường C, tỉnh B).

3. Ông Bùi Ngọc L3 - Sinh năm 1967.

Địa chỉ: thôn C, xã P, huyện L, tỉnh B (nay là thôn C, xã B, tỉnh B).

4. Ông Bùi Ngọc T - Sinh năm 1971.

Địa chỉ: Công ty môi trường L, tỉnh B.

5. Ông Vi Văn H - Sinh năm 1975.

Địa chỉ: TDP T, thị trấn C, huyện L, tỉnh B (nay là TDP T, phường C, tỉnh B).

6. Chị Thân Thị H1 - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: TDP T, thị trấn C, huyện L, tỉnh B (nay là TDP T, phường C, tỉnh B).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật. Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo nếu nguyên đơn có yêu cầu.

3. Về án phí: Vụ án thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Diệp Văn Vĩ